**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán Lớp 5**

**Bài 30. EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? Tiết 53**

**Thời gian thực hiện ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + Củng cố một số kĩ năng liên quan đến số thập phân và các phép tính cộng, trừ các số thập phân.
	+ Vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ các số thập phân.
	+ HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

  Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Thẻ số dùng cho bài Luyện tập 1 và 4, hình vẽ sơ đồ bài Luyện tập 7 .

HS: SGK, vở bài làm toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| 1. Mở đầu: Khởi động 5p |
| Có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?”. |  |
| GV nêu yêu cầu, ví dụ: | HS thực hiện vào bảng con. |
| Tính 3,8 + 8,8 + 6,2. | 3,8 + 8,8 + 6,2 = (3,8 + 6,2) + 8,8 |
| *Lưu ý:* Chọn số thập phân có 2 chữ số, giúp HS dễ nhẩm. | = 10 + 8,8 = 18,8 |
|  |
| 2. Luyện tập – Thực hành 25p |
| Bài 5: | – HS (nhóm đôi) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm.– HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ. |
| – Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em nhận biết cách làm qua một ví dụ đơn giản, chẳng hạn: |
|  |  |
| **A white and black text  Description automatically generated with medium confidence** |  |
|  |
|  | a) 4,65 + 1,72 = 6,37 b) 56,9 – 54,8 = 2,1 |
|  | c) 17,2 – 7,8 = 9,4 |
| – Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm. | – HS nói cách làm. |
|  | Ví dụ: |
|  | a) 4,65 + ? = 6,37  6,37 – 4,65 = 1,72 |
|  | … |
| – GV hệ thống các cách tìm thành phần chưa biết: |  |
| * Số hạng = Tổng – Số hạng kia.
 |  |
| * Số bị trừ = Hiệu + Số trừ.
 |  |
| * Số trừ = Số bị trừ – Hiệu.
 |  |
| … |  |
| Bài 6: | – HS quan sát dãy số, nhận biết yêu cầu của bài. |
|  |
|  | – Dựa vào dãy số, tìm kiếm sự khác biệt |
|  | (Số sau lớn hơn số trước  Dãy số tăng). |
|  | – Tìm cách thực hiện: Thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
|  |
|  | a) 1,75 b) 2,2 |
| – Sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm | – HS nói cách làm. |
|  | Ví dụ: |
|  | a) 0,25; 0,25 + 0,25 = 0,5; 0,5 + 0,25 = 0,75; |
|  | 0,75 + 0,25 = 1; …; 1,5 + 0,25 = 1,75. |
|  | Vậy số thứ bảy là 1,75. |
|  | b) 0,1; 0,1 + 0,1 = 0,2; 0,2 + 0,2 = 0,4; |
|  | 0,4 + 0,3 = 0,7; ...; 1,6 + 0,6 = 2,2. |
|  | Vậy số thứ bảy là 2,2. |
| 3. Vận dụng – Trải nghiệm 5p |
| Bài 7: | * HS đọc yêu cầu.
* HS thảo luận (nhóm bốn) tìm hiểu bài toán, giải bài toán.
* HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

Bài giải1,75 – 0,25 = 1,5Gà vàng cân nặng 1,5 kg.1,5 + 0,5 = 2Gà đen cân nặng 2 kg.1,75 + 1,5 + 2 = 5,25Cả ba con gà cân nặng là 5,25 kg* HS giải thích cách làm.

Tìm khối lượng của 3 con gà, cần biết khối lượng của từng con gà.… |
| – Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm. |
| – GV hệ thống: |
| * Số lớn = Số bé + Phần hơn.
 |
| * Số bé = Số lớn – Phần hơn.
 |
| * Phần hơn = Số lớn – Số bé.
 |
| … |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**